

Bản án số: 52/2025/DS-ST

Ngày: 29 – 9 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng, ông Nguyễn Xuân Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu
vực 8, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên
tòa:* Ông Phạm Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2025/TLST–DS ngày 24 tháng 4
năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 85/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C1. Địa chỉ: Số A đường
T, phường C, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, Chủ
tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc C, Phó giám đốc Ngân hàng
TMCP C1 chi nhánh B1. Người tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn
L, Trưởng phòng G.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khóm E, phường
G, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã L, tỉnh Cà Mau.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/6/2024 Ông Nguyễn Hữu N vay của Ngân hàng TMCP C1
(gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 3.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu
động phục vụ kinh doanh **nội thất, điện máy các loại**, lãi suất vay trong hạn được
điều chỉnh theo nguyên tắc xác định tại hợp đồng vay, thời hạn vay 12 tháng.

Trong quá trình vay ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn gốc và lãi

nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền là 1.343.152.329 đồng, trong đó nợ gốc: 1.250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 78.993.151 đồng, lãi quá hạn 14.159.178. (tạm tính đến hết ngày 28/9/2025) và tiếp tục trả lãi cho đến khi hết nợ. Trong trường hợp ông N không trả nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể: **Quyền sử dụng đất số CO 488716 (số vào sổ cấp GCN: CS 02797) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 13/9/2018, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu N ngày 11/06/2024. Thửa 46, tờ bản đồ số 14, diện tích 7.371,5m², mục đích sử dụng: đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã L, tỉnh Cà Mau).**

Ông Nguyễn Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C1. Buộc ông N thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2025 là **1.343.152.329 đồng**. Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2025 cho đến khi ông N trả nợ xong theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP C1 khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu N cư trú tại ấp D, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau.

[1.1] Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông N theo quy định nhưng ông vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không

nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để thể hiện ý kiến của mình. Do vậy, đây các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Vào ngày 21/6/2024 ông N vay của Ngân hàng số tiền 3.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh **nội thất, điện máy các loại**, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh theo nguyên tắc xác định tại hợp đồng vay; lãi suất dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, thời hạn vay 6 tháng, giải ngân từng lần. Ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ thể hiện sự tự nguyện của các bên, phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình vay ông N đã vi phạm hợp đồng, không thanh nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo bằng văn bản. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu N trả nợ **số tiền là 1.343.152.329 đồng**, trong đó nợ gốc: 1.250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 78.993.151 đồng, lãi quá hạn 14.159.178 đồng (tạm tính đến hết ngày 28/9/2025) và tiếp tục trả lãi cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Buộc ông N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét hợp đồng thế chấp giữa ông N và Ngân hàng

Về hình thức được lập thành văn bản, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Để đảm bảo cho **khoản** vay thì ông N thế chấp **Quyền sử dụng đất số CO 488716 (số vào sổ cấp GCN: CS 02797) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 13/9/2018, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu N ngày 11/06/2024.** Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất vẫn còn nguyên, hiện trạng không thay đổi so với thời điểm thế chấp, không cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng cho người khác, diện tích qua đo đạc 7.371,5m², tờ bản đồ số 14 (trong đó 358,3 đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường nhựa) tại ấp T, xã L, tỉnh Cà Mau. Hợp đồng thế chấp các bên ký kết hợp tự nguyện, phù hợp với quy định về hình thức lẫn nội dung nên căn cứ Điều 317 Bộ luật dân sự Tòa án công nhận hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông N không có khả năng thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng thì phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông N phải chịu theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317, 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 đối với ông Nguyễn Hữu N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.
2. Buộc ông Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng TMCP C1** số tiền **tam** tính đến hết ngày 28/9/2025 là 1.343.152.329 đồng, trong đó nợ gốc: 1.250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 78.993.151 đồng, lãi quá hạn 14.159.178 đồng.

Kể từ ngày 29/9/2025 ông Nguyễn Hữu N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

. Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu N không trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

Quyền sử dụng đất tại **ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã L, tỉnh Cà Mau)**, diện tích 7.371,5m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản thửa 46, tờ bản đồ số 14 theo **giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 488716, số vào sổ cấp GCN: CS 02797 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 13/9/2018, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu N ngày 11/06/2024.**

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 8.000.000 đồng, Ngân hàng dự nộp 8.000.000 đồng, đã chi hết cho việc đo đạc. Buộc ông Nguyễn Hữu N phải nộp lại số tiền 8.000.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Cà Mau để trả lại cho Ngân hàng.

5. Về án phí có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Hữu N phải chịu 52.294.570 đồng. Ngân hàng đã dự nộp 24.750.000 đồng theo biên lai số 0006758 ngày 24/4/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hải nay là Phòng thi hành án khu vực 8, tỉnh Cà Mau được hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV8-CM;
- Phòng THADS KV8-CM;
- Đương sự;
- Lưu: HS; VT-TA.

Thạch Đoàn